

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà

2. Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Xuân L** – Sinh năm 1987

Địa chỉ: K57/6 đường L, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* Bị đơn: Ông **Hồ Anh T** – Sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT: K57/6 đường L, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng -
Địa chỉ liên lạc: Công 2, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2017, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Mai Thị Xuân L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Anh T kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại K57/6 đường

L, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng (là nhà của cha mẹ vợ). Trong quá trình chung sống, đến tháng 3 năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, ông T không có trách nhiệm với gia đình; mặc dù bà đã cố gắng hòa giải và bỏ qua nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi; vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 4 năm 2016. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn ,mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Hồ Anh T.

- Về con chung: Bà Mai Thị Xuân L xác định vợ chồng có hai con chung là: Hồ Anh K, sinh ngày 11/01/2012 và Hồ Anh H, sinh ngày 18/01/2014. Bà L có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thị Xuân L xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

* Tại đơn tường trình và cam kết ngày 23/5/2017, ông Hồ Anh T đồng ý ly hôn và giao hai con chung cho bà Mai Thị Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng; về tài sản chung và nợ chung ông T xác định không có.

* Tại biên bản xác minh ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu tại tổ dân phố nơi bà Mai Thị Xuân L và ông Hồ Anh T chung sống thể hiện: Bà L, ông T có chung sống tại địa chỉ K57/6 đường L, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng từ năm 2010, đến giữa năm 2015 thì không thấy ông T sống tại đây; trong quá trình chung sống tại địa phương giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị Xuân L về việc ly hôn với ông Hồ Anh T; về con chung: giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông T; về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bà Mai Thị Xuân L và ông Hồ Anh T đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Mai Thị Xuân L và ông Hồ Anh T đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông T, HĐXX nhận thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà L vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông T vì lý do vợ chồng không hòa hợp, ông T không có trách nhiệm với gia đình và vợ chồng đã sống mỗi người một nơi từ tháng 4 năm 2016 đến nay. Về phía ông T tuy vắng mặt trong quá trình tố tụng nhưng đã có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với bà L.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà L ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; xác minh tình trạng hôn nhân tại cư trú của vợ chồng cũng thể hiện hiện nay vợ chồng không chung sống cùng nhau. Bà L xin ly hôn và ông T cũng thống nhất ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Mai Thị Xuân L được ly hôn với ông Hồ Anh T.

2. Về con chung: Bà Mai Thị Xuân L xác định vợ chồng có hai con chung là: Hồ Anh K, sinh ngày 11/01/2012 và Hồ Anh H, sinh ngày 18/01/2014. Khi ly hôn, bà L có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T đồng ý giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/1 tháng/1 con).

Tòa án xét thấy: Hai cháu Hồ Anh K và Hồ Anh H hiện nay đang sống với bà L, do bà L chăm sóc và nuôi dưỡng, mặt khác ông T cũng đồng ý giao con cho bà L nuôi. Do đó, Tòa án quyết định giao cả hai cháu Hồ Anh K và Hồ Anh H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế cũng như ý chí của các bên đương sự.

Về cấp dưỡng: *Theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng, phương thức*

cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì Tòa án sẽ quyết định. Tuy bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nhưng ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/tháng/con), Tòa án nhận thấy việc tự nguyện cấp dưỡng của ông T là phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện về mặt kinh tế để bà L nuôi dạy con tốt hơn nên Tòa án chấp nhận, buộc ông Hồ Anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/1 tháng/2 con (5.000.000 đồng/1 tháng/1 con). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 07/8/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thị Xuân L và ông Hồ Anh T xác định vợ chồng không có nên không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con ông T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các điều 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Mai Thị Xuân L đối với ông Hồ Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Mai Thị Xuân L được ly hôn với ông Hồ Anh T.

2. Về con chung: Xử giao hai cháu Hồ Anh K, sinh ngày 11/01/2012 và Hồ Anh H, sinh ngày 18/01/2014 cho bà Mai Thị Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng; buộc ông Hồ Anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/1 tháng/2 con (5.000.000 đồng/1 tháng/1 con). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 07/8/2017 cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau này vì quyền lợi của con chung các bên vẫn có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bà Mai Thị Xuân L có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Hồ Anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Mai Thị Xuân L phải chịu là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai thu số 0005799 ngày 09/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà L đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông Hồ Anh T phải chịu là 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Mai Thị Xuân L và ông Hồ Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà